

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2024

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Chín
- Bà Nguyễn Thị Châu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Quang-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Bình-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:161/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Đặng Văn P, địa chỉ: Làng K, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Bị đơn:** Chị S, địa chỉ: Làng I, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Anh Đặng Văn P trình bày:

Anh và chị S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 09-4-2018. Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau về tư tưởng cũng như cách sống. Hiện nay, anh không còn tình cảm và không thể chung sống với chị S được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị S.

Anh P và chị S có 01 con chung tên là Đặng Gia L, sinh ngày 01-02-2018, hiện đang sống cùng với anh P. Ly hôn, nguyện vọng của anh P là muốn được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị S: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn

phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Cho anh Đặng Văn P được ly hôn chị S.
- Giao cháu Đặng Gia L, sinh ngày 01-02-2018 cho anh Đặng Văn P trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.
- Buộc anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị S. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa có thẩm quyền giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Anh P và chị S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 09-4-2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo anh P trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, anh cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị S.

[3]. Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh P và chị S là do bất đồng quan điểm sống, hiện nay anh P cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa. Ngoài ra, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã thông báo cho các bên đương sự tham gia phiên hòa giải để anh chị hòa giải đoàn tụ nhưng anh P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, chị S vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của anh P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Anh P và chị S có 01 con chung tên là Đặng Gia L, sinh ngày 01-02-2018, hiện đang sống cùng với anh P. Nguyên vọng của anh P là muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét, cháu Đặng Gia L từ nhỏ đến nay đang sống với anh P, chị S đã bỏ nhà đi không quan tâm thăm nom, chăm sóc. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu L cho

anh P trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5]. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh P không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[7]. Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn P.

1. Cho anh Đặng Văn P được ly hôn chị S.

2. Giao cháu Đặng Gia L, sinh ngày 01-02-2018 cho anh Đặng Văn P trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Anh Đặng Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010145 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện

Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Như vậy, anh P đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Đ (GCNKH số 18/2018);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Rmah HThuyên